

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 540/BC-CT ngày 05/8/2024 của Công ty TNHH một thành viên thủy nông Đồng Cam)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 6 tháng	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023	Kế hoạch năm 2024
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (Diện tích tưới, tiêu: ha/năm)	18.535,79	18.453,48	39.155,60	19.623,82	105,87	106,34	50,12
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.706	17.765	37.667	18.904	106,77	106,41	50,18
2. Giá vốn hàng bán	9.389	10.083	29.599	12.215	130,1	121,14	41,27
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.317	7.682	8.068	6.689	80,43	87,07	82,91
4. Doanh thu hoạt động tài chính	85	563	500	199	234,12	35,35	39,8
5. Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.725	2.984	8.568	3.695	135,6	123,83	43,13
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.677	5.261	-	3.193	56,24	60,69	-
9. Thu nhập khác	3	-	-	50	-	-	-
10. Chi phí khác	2	-	-	20	-	-	-
11. Lợi nhuận khác	1	-	-	30	-	-	-
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.678	5.261	-	3.223	56,76	61,26	-
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17	103	-	31	182,35	30,1	-
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	5.661	5.158	-	3.192	56,39	61,88	-

GHI CHÚ: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Người lập biểu




 Chủ tịch Công ty  
  
 Nguyễn Minh Huệ